BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

HỘI THẢO TẬP HUẤN
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2009
(Lần 2: Ngày 05/11/2009)

A. Chương trình hội thảo

1. Phát biểu khai mạc của GS. Nguyễn Trọng Giảng – Hiệu trưởng
2. Báo cáo của phòng ĐTĐH: "Thiết kế chương trình đào tạo tích hợp"
   Báo cáo viên: PGS. Hoàng Minh Sơn, Trưởng phòng ĐTĐH
3. Tham luận của Khoa Điện: "Môn học Nhập môn kỹ thuật – Kinh nghiệm triển khai cho chương trình KSTN Điều khiển tự động"
   Báo cáo viên: TS. Lưu Hồng Việt, Phó trưởng khoa Điện
4. Tham luận của Khoa Điện tử-Viễn thông: "Xây dựng và tổ chức lại hệ thống thí nghiệm, thực hành phục vụ đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy tại Khoa Điện tử-Viễn thông"
   Báo cáo viên: TS. Nguyễn Văn Khang, Trưởng khoa Điện tử-Viễn thông
5. Thảo luận

B. Một số nội dung đề xuất của phòng ĐTĐH (để thảo luận)

1. Cấu trúc chương trình cử nhân 2009

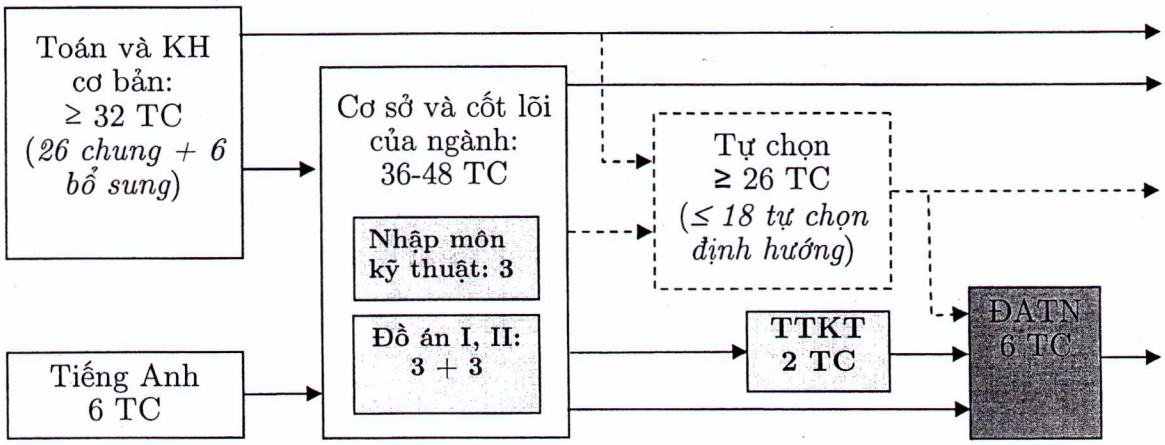

2. Quy định về các môn học bắt buộc chung trong phần GDCN

XX1000: Nhập môn kỹ thuật...

- Khối lượng 3 TC: 3(2-0-3-6), đưa vào học kỳ 3, thay cho môn TT nhận thức
- Chia nhóm 3 SV (đề tài giống hoặc khác nhau), mỗi cán bộ hướng dẫn 2-3 nhóm
- Giờ lên lớp chia theo chuyên đề, có thể nhiều giảng viên và chuyên gia mời tham gia. Các chuyên đề bắt buộc: giới thiệu ngành nghề, chương trình đào tạo, làm việc nhóm, viết báo cáo, hướng dẫn sử dụng công cụ...
- Giờ thực hành: SV tự làm tại PTN, xưởng TH (có cán bộ PVGD hỗ trợ), có thể kết hợp đi tham quan
- Đánh giá: Hướng dẫn (0.5) - Hội đồng (báo cáo viết+sản phẩm+vấn đáp: 0.5)

Đồ án I, II,...

- Liên kết kiến thức của một nhóm môn học, trang bị năng lực thiết kế-chế tạo
- Từ 2-4 ĐA, khối lượng 3 TC/1 ĐA: 3(0-0-6-6), thực hiện từ HK4 – HK7
- Chia nhóm 3 SV (đề tài giống hoặc khác nhau), mỗi cán bộ hướng dẫn 2-3 nhóm

- Giờ thực hành do sinh viên tự làm tại nhà hoặc tại PTN, xưởng TH (đăng ký lịch và có cán bộ PVGD hỗ trợ) => hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu của đề tài
- Đánh giá: Hướng dẫn (0.5)-Hội đồng (báo cáo viết+sản phẩm+vấn đáp: 0.5)

Thực tập kỹ thuật (Engineering Practice)

- Khối lượng 2 TC: 2(0-0-6-4), thay cho thực tập tốt nghiệp ở bậc cử nhân
- Thực hiện 4 tuần ngoài công nghiệp, thời gian do khoa, viện bố trí hoặc sinh viên tự sắp xếp (giữa hai học kỳ, trong hè)
- Mục tiêu: SV làm quen với thực tế nghề nghiệp, ý thức rõ hơn về chương trình học
- Đánh giá: Nhận xét+Báo cáo (0.5) - Bảo vệ (0.5)
- Là điều kiện tiên quyết để làm ĐATN cử nhân

Đồ án tốt nghiệp

- Liên kết và củng cố kiến thức cốt lõi, mở rộng kiến thức/kỹ năng chuyên sâu
- Nâng cao năng lực xây dựng ý tưởng-thiết kế-chế tạo hoặc nghiên cứu, chuẩn bị cho con đường nghề nghiệp
- Khối lượng 6 TC: 6(0-0-12-12), thực hiện độc lập hoặc theo nhóm 2-3 SV, đề tài khác nhau
- Đánh giá: Hướng dẫn+Phản biện (0.5) - Hội đồng (báo cáo + sản phẩm + vấn đáp: 0.5)

Những học phần bắt buộc khác

- Khối lượng học phần bắt buộc chỉ nên 3 hoặc 4 TC (trừ học phần TN tách riêng):
  - 3 TC: 3-0-0/3-1-0/3-0-1/2-2-0/2-1-1/2-0-2
  - 4 TC: 4-0-0/4-1-0/4-0-1/3-2-0/3-0-2/3-1-1/2-2-2 2-0-4/2-1-3

  (TN nếu có không dưới 15 tiết hay 1 tiết/tuần)
- Học phần thí nghiệm tách riêng:
  - Hỗ trợ một môn học hoặc một nhóm môn học
  - 1-2 TC, tối đa 3 TC (TN chuyên ngành): 1(0-0-2-2), 2(0-0-4-4), 3(0-0-6-6)

3. Quy định về khối kiến thức tự chọn

Tự chọn theo định hướng: tối đa 18 TC

- Mỗi chuyên ngành là một định hướng
- SV học đầy đủ các học phần của định hướng đã chọn
- Khối lượng học phần tự chọn: 2, 3 hoặc 4 TC

Tự chọn tự do: tối thiểu 8 TC

- SV có thể chọn thêm từ định hướng khác trong khoa, viện hoặc từ khoa, viện khác
- Khoa/viện xây dựng danh mục học phần được chấp nhận sau khi có danh mục và ĐCCT học phần toàn trường
- Danh mục học phần được chấp nhận của mỗi khoa/viện có thể bổ sung hàng năm

C. Các bước triển khai trong thời gian tới ở mỗi Hội đồng

1. Hoàn thiện chuẩn đầu ra của mỗi CTĐT
2. Xuất phát từ chuẩn đầu ra, xác định các nhóm kiến thức/môn học bắt buộc và mối liên hệ giữa chúng (phương pháp "ngược dòng")
3. Phân chia khối lượng học phần (số TC), xây dựng danh mục học phần bắt buộc và mối liên hệ giữa các học phần (thể hiện trên sơ đồ khối hệ thống)
4. Xây dựng mục tiêu và nội dung (tóm tắt) của mỗi học phần bắt buộc
5. Xác định kế hoạch học tập chuẩn
6. Hoàn thành bản thảo CT cử nhân: 25/12/2009.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP TOÀN KHOÁ
Hệ cao đẳng Công Nghệ Thực Phẩm

Học kỳ I

TT	Môn học	Số ĐVHT	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Cơ sở lý thuyết hoá học	3	45	45	0
2	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật	4	60	60	0
3	Toán Đại số	3	45	45	0
4	Ngoại ngữ	6	90	90	0
5	Vật lý	4	60	60	0
6	Tin học đại cương	4	60	45	15
7	Toán giải tích	5	75	75	0
8	Thể dục	2	30	30	0
Cộng		**29**	**465**	**450**	**15**

Học kỳ II

TT	Môn học	Số ĐVHT	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Cơ ứng dụng	4	60	60	0
2	Ngoại ngữ	4	60	60	0
3	Toán xác suất	2	30	30	0
4	Vật lý	4	60	60	0
5	Kỹ thuật nhiệt	3	45	45	0
6	Toán giải tích	4	60	60	0
7	Nguyên lý cơ bản 1	3	45	45	0
8	Giáo dục quốc phòng	Ba tuần			
Cộng		**24**	**360**	**360**	**0**

Học kỳ III

TT	Môn học	Số ĐVHT	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Hoá vô cơ	4	60	45	15
2	Hoá lý	5	75	60	15
3	Ngoại ngữ chuyên ngành	3	45	45	0
4	Hoá hữu cơ	5	75	60	15
5	Nguyên lý cơ bản 2	3	45	45	0
6	Hoá phân tích	6	90	45	45
7	Kỹ thuật điện	3	45	45	0
8	Tự động hoá dụng cụ đo	3	45	45	0
Cộng		**32**	**480**	**390**	**90**

Học kỳ IV

TT	Môn học	Số ĐVHT	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	30	30	0
2	Quá trình thiết bị CN hoá học -CNTP	5	75	75	0
3	Vi sinh công nghiệp	6	90	60	30
4	Hoá sinh công nghiệp	6	90	60	30
5	Các quá trình cơ bản trong sản xuất thực phẩm	5	30	30	0
6	Kiểm tra chất lượng thực phẩm	3	45	30	15
7	Quản trị doanh nghiệp	4	60	60	0
8	Thực tập nhận thức	4 tuần			
Cộng		**31**	**420**	**345**	**75**

Học kỳ V

TT	Môn học	Số ĐVHT	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
2	Đường lối Cách mạng	3	45	45	0
3	Công nghệ Môi trường	2	30	30	0
4	Xây dựng công nghiệp	3	45	45	0
5	Thiết bị chuyên ngành sản xuất thực phẩm	4	60	60	0
6	Thiết kế nhà máy sản xuất thực phẩm	2	30	30	0
7	Công nghệ thực phẩm 1	6	90	90	0
8	Công nghệ thực phẩm 2	6	90	90	0
9	Thi nghiệm chuyên ngành	5	75	0	75
Cộng		**33**	**495**	**420**	**75**

Học kỳ VI

TT	Môn học	Số ĐVHT	Thời gian
1	Thi Chính trị cuối khóa		2 tuần
2	Thực tập tốt nghiệp	8	8 tuần
3	Thi tốt nghiệp	12	8 tuần